

## ĐẠI HỌC TỔNG HỢP HÀ NỘI

TẠP CHÍ KHOA HỌC No 3 + 4 - 1992

### BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG QUAN HỆ VIỆT - LÀO, LÀO - VIỆT

TRẦN XUÂN CẦU<sup>+</sup>

KONGXAYXANA<sup>++</sup>

#### Tính riêng của quan hệ Lào - Việt, Việt - Lào thông qua khái niệm "quan hệ đặc biệt" của Hồ Chí Minh:

1. Ngày 4 tháng 7 năm 1989 tại thủ đô Viêng chăn, trong khi trả lời các câu hỏi của đặc phái viên báo Nhân dân (đồng chí Hữu Thọ) trong dịp đoàn đại biểu cấp cao Đảng cộng sản Việt Nam sang thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, đồng chí Cayxôn Phômvihán Tổng bí thư Đảng Nhân dân Cách mạng Lào cho biết:

"... Chúng tôi còn nhớ, khi còn Bác Hồ, một buổi chúng tôi được Bác tiếp ở Hà Nội. Bây giờ tôi còn nhớ như in buổi làm việc thân tình trong căn nhà của Bác. Khi thảo luận về mối quan hệ giữa hai Đảng, hai Nhà nước và giữa nhân dân hai nước, Bác Hồ và chúng tôi đều thấy rằng: ngoài mối quan hệ giữa hai Đảng cùng chung lý tưởng cộng sản, giữa hai nước xã hội chủ nghĩa láng giềng, mối quan hệ giữa hai Đảng và nhân dân hai nước chúng ta còn có sự gắn bó thân thiết không giống bất cứ nước nào. Bác Hồ và chúng tôi cùng suy nghĩ.

Bác Hồ tay gõ lên trán rồi nói: "chúng ta phải gọi là quan hệ đặc biệt". Chúng tôi hoàn toàn nhất trí với Bác vì đó là sự thật lịch sử.

Lịch sử hai Đảng và nhân dân hai nước chúng ta đã trải qua nhiều bước gian nan. Sự gắn bó với nhau trong những lúc khó khăn thường không bao giờ quên được, vì nó đã từng được xây dựng bằng xương máu của chiến sĩ và nhân dân hai nước. Kinh nghiệm lịch sử đấu tranh của nhân dân Lào cũng như nhân dân Việt nam đã chứng minh tình đoàn kết thủy chung, mối quan hệ đặc biệt và sự hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với vận mệnh mỗi nước, là tài sản vô giá của hai Đảng và nhân dân hai nước".

2. Toàn văn đoạn trích dẫn đã xác định nội dung khái niệm "quan hệ đặc biệt" Hồ Chí Minh nêu lên trong "buổi làm việc" với các nhà lãnh đạo cách mạng Lào. Vậy tính

---

(+) Giảng viên Khoa Lịch sử Đại học Tổng hợp Hà Nội

(++) Nhà nghiên cứu Lào

"đặc biệt" của mỗi quan hệ đó thể hiện ở những mặt nào.

Trước hết cần tìm hiểu niên đại cụ thể của "buổi làm việc" về vấn đề quan hệ Lào - Việt, Việt - Lào, giữa các nhà lãnh đạo cách mạng hai nước. Đó cũng là thời điểm ra đời khái niệm "quan hệ đặc biệt".

Thông thường, mỗi khái niệm mới (của lịch sử) trước khi ra đời, có quá trình hình thành về mặt nội dung bắt nguồn trực tiếp từ bối cảnh lịch sử đương thời, một bối cảnh mà thực tiễn đấu tranh cách mạng đang cần có, đang cần sử dụng khái niệm đó, để phản ánh thực tiễn chính xác, để trao đổi thích hợp trong ngôn từ, theo tinh thần danh chính ngôn thuận, tư tưởng thông suốt.

Nói khác đi, chính nhu cầu xã hội đã đòi hỏi, thúc đẩy những khái niệm lịch sử mới, cần phải ra đời.

Sự ra đời của chính nó dù sớm, dù muộn bao giờ cũng gắn bó trực tiếp với bối cảnh lịch sử đương thời, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu có thật và cấp thiết của xã hội (đang cần nó).

Trong trường hợp này, ở đây chính là nhu cầu bức xúc ngay ở trong cuộc Hội đàm bí mật giữa những nhà lãnh đạo cách mạng hai nước, đang cùng thảo luận về vấn đề quan hệ Việt - Lào, Lào - Việt <sup>(1)</sup>.

Sự ra đời của khái niệm "quan hệ đặc biệt" hoàn toàn không phải là chuyện tình cờ. Đồng chí Cayxôn Phômvihán cho biết:

..."Bác Hồ tay gõ gõ lên trán rồi nói" chúng ta phải gọi là quan hệ đặc biệt"...

Điều được biết đó, có nghĩa là nội dung khái niệm "quan hệ đặc biệt" (với tính riêng của nó) đã chín muồi trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trước khi Người đưa ra trao đổi ở "buổi làm việc", để nhằm hai phía tiến tới nhất trí về nội dung và cách dùng một khái niệm mới, phản ánh chính xác "sự thật lịch sử" đương thời về mối quan hệ giữa hai nước.

Như vậy, niên đại của "buổi làm việc" này, tất yếu phải nằm trong bối cảnh bức xúc đã trực tiếp dẫn đến sự ra đời khái niệm "quan hệ đặc biệt", một bối cảnh mà chúng ta cần phải tìm hiểu. Chúng ta có thể xác định nội dung và thời gian của bối cảnh lịch sử này nếu dựa vào nhiều nguồn tài liệu khác nhau, vào những thời điểm lịch sử khác nhau trong cùng một bối cảnh chung của cả hai nước.

### **Về niên đại của một tài liệu thuộc lịch sử quan hệ Việt - Lào, Lào - Việt có bốn chữ "quan hệ đặc biệt":**

1. Kho tư liệu Lào - Mộc hoàn năm 1968 có nhiều tài liệu thuộc nội dung lịch sử quan hệ Lào - Việt, Việt - Lào. Một trong những tài liệu này ghi nhận như sau:

"... Có vấn đề dịch bất thì như thế nào? dịch đã phá bỏ hiệp định Giơnevơ năm 1954. Các đồng chí Lào đã cầm vũ khí đứng lên bảo vệ thành quả cách mạng. Quan hệ giữa Lào và ta là quan hệ đặc biệt. Tình huống này giống như trước năm 1954 nhưng sẽ có nhiều rắc rối hơn..." 959

Đây là một tài liệu đánh máy, không đầu đề, không tháng ngày, không người nói chuyện (văn nói) và nói chuyện với những ai. Cuối tài liệu có ba chữ "959".

2. Chúng tôi hiểu, đây là bài nói chuyện nhằm chuẩn bị tư tưởng cho những người có nhiệm vụ trở lại chiến trường xưa, chiến trường Lào vào lúc trong tình thế cấp bách

ời

lực lượng tại chỗ đã "cầm vũ khí đứng lên bảo vệ thành quả cách mạng".

Dựa vào trình tự sắp xếp sau trước của toàn bộ tập tài liệu (tài liệu này xếp đầu), và trong nội dung tài liệu tuy đã nói đến sự kiện tiểu đoàn II Pathét Lào nổi dậy vượt vây (1/5/59) nhưng chưa thấy nói đến sự kiện "tiểu ban thuộc Hội đồng Bảo an liên hiệp quốc" đã vào Lào (17/5/1959) như nội dung một tài liệu khác xếp sau, chúng tôi xác định thời điểm ra đời của tài liệu có bốn chữ "quan hệ đặc biệt" này là vào khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 9 năm 1959.

3. Điều xác định này được củng cố bằng nội dung của đoạn tư liệu lịch sử đã được công bố sau đây:

Trong bài tổng kết việc "tăng cường đoàn kết chiến đấu Lào - Việt Nam đầy mạnh cuộc đấu tranh cách mạng tiến lên giành thắng lợi mới "tại Sầm nưa 21/9/1965, đồng chí Cayxôn Phômvihân đã nêu:

"Thời kỳ hòa hợp theo hiệp nghị Viêng chăn 11/1957, các đồng chí Việt nam trở về nước. Nhưng các đồng chí vẫn theo dõi tình hình ở Lào. Khi được tin địch khủng bố nhân dân Lào, bao vây tiểu đoàn II, bắt giam các lãnh tụ phía Pathét Lào, (5/1959) các đồng chí (Việt Nam) đều lo lắng và sẵn sàng giúp đỡ chúng tôi khi cần " (2).

Kết quả của việc xác định niên đại đã hướng chúng tôi tìm hiểu bối cảnh lịch sử năm 1959 của hai nước, một bối cảnh đã dẫn đến sự ra đời khái niệm "quan hệ đặc biệt" của Hồ Chí Minh.

### **Tháng năm 1959, quân và dân Lào quật khởi phá tan kế hoạch "Thanh toán dứt điểm Neo Lào Hắc Xạ bằng bạo lực".**

1. Sau khi lật đổ chính phủ Liên hiệp (19/11/1957 - 22/7/1958), Mỹ lập ra và sử dụng chính phủ Phủi Xananikon (8/19/58) công khai đàn áp N. L. H. X. Trong 6 tháng (đến 1/1959) Phủi bắt giam trên 150 người, bắt giết trên 30 người của lực lượng N. L. H. X. Hàng trăm người kháng chiến cũ phải thoát ly ra ở rừng. Tại hai tỉnh tập kết, số này là 68 người, trong đó có những chỉ huy du kích như Phia Hóm, Lào Ly...

Đến tháng 5/1959, nhân dịp lễ phong quân hàm cho hai tiểu đoàn quân chính quy Pathét Lào, Mỹ và tay sai thực hiện một kế hoạch rất tàn bạo, "nhằm thanh toán dứt điểm N. L. H. X bằng bạo lực" ("Pour liquider définitivement le N. L. H. S par la force").

Ngày 10/5, chính phủ Phủi tuyên bố Đại diện Trung ương N. L. H. X không được tham dự lễ phong quân hàm, hai tiểu đoàn Pathét Lào để lại toàn bộ vũ khí tại doanh trại, trước khi tập trung nhận quân hàm. Ngày 11/5, cả hai tiểu đoàn, (tiểu đoàn I đóng ở Xiêng ngân Luông Phabăng, tiểu đoàn II đóng ở Cánh đồng Chum Xiêng khoảng đều không tập trung dự lễ. Phủi liền ra lệnh bắt giam tại chỗ các nhà lãnh đạo Trung ương N. L. H. X ở Thủ đô và N. L. H. X ở địa phương các tỉnh ngày 13/5.

Ngày 14/5 quân đội Hoàng gia hạ tối hậu thư cho hai tiểu đoàn: nếu không thực hiện lệnh sẽ bị tiêu diệt.

Đêm 18/5/1959, bí mật vượt vòng vây của địch, tiểu đoàn II Pathét Lào rút về căn cứ. Những cuộc chiến đấu giữa các cánh quân đuổi theo và các đơn vị Tiểu đoàn II nổ ra ngày 20 và 22. Đến ngày 23/5/1959, địch không còn tìm thấy dấu vết của Tiểu đoàn II giữa rừng Lào bạt ngàn.

Lúc bấy giờ, song song với hoạt động công khai với danh nghĩa hợp pháp là "Đảng



Neo Lào Hát Xut", Đảng Nhân dân Lào bố trí một mạng lưới gồm các cơ sở hoạt động bí mật trên toàn Lào, do đồng chí Cayxôn Phômvihán, Khămtay Xiphândôn, Xaly Vôngkhămxaio cùng nhiều đồng chí khác phụ trách" (3).

Cuộc nổi dậy vượt vây dưng cảm đày mưu trí và thắng lợi của Tiểu đoàn II đã tác động trực tiếp mạnh mẽ đến toàn quốc. Hàng loạt những người kháng chiến cũ gấp rút chuẩn bị nổi dậy tại chỗ hoặc bí mật rút về căn cứ cũ, lấy ra những vũ khí đã cất giấu trong núi rừng, hang động.

2. Từ 1/7/1959, chiến tranh du kích bắt đầu ở Bắc Lào, sau đó lan nhanh ra toàn Lào". Từ 15/7 đến 20/7 lần lượt các bốt của quân chính phủ ở Mường pơ, Mường xơn, Mường Xum, Phong xa thon bị mất. Tiếp theo, quân đồn trú tại Xiêng kho, Mường hét bỏ đồn tháo chạy. Như vậy chỉ trong vòng 15 ngày, riêng ở Sầm nưa là tính tập kết cũ, toàn bộ miền bắc và đông bắc của tỉnh rơi vào tay du kích.

Từ cuối tháng 7 đến đầu tháng 8, chiến tranh du kích không những phát triển mạnh ở ba tỉnh Sầm nưa, Phong xa lý và Xiêng khoảng mà còn nở rộ ở đông bắc Luông pha băng, đông bắc Pakxan, nam Viêng chán, đông Thả khệt. Ngày 8/8/1959, 112 chiến sĩ, cán bộ của tiểu đoàn I rút khỏi Xiêng Ngán về căn cứ du kích.

Đầu tháng 9/1959, ở các tỉnh Nam Lào và các bốt của quân Chính phủ đóng cô lập trên các đoạn trục đường chiến lược số 9 từ Xavanakhét đến Sêpôn, cũng như ở vùng Lào-Ngăm, ở Nam cao nguyên Bôlôven - Pakxé, thị xã lớn thứ ba của Lào ở bên bờ sông Mékong nằm trên trục đường chiến lược 13, bị uy hiếp nghiêm trọng do du kích đào đường, bao vây diệt các bốt lẻ ở các khu vực xung quanh.

3. Như vậy, chỉ từ giữa tháng 5 đến đầu tháng 9/1959 quân và dân Lào đã quật khởi phá tan kế hoạch thâm độc "thanh toán dứt điểm N. L. H. X bằng bao lực", kịp thời phát động chiến tranh du kích nổi dậy chính trị tại chỗ, đưa nước Lào vượt qua những ngày tháng khó khăn nhất, đen tối nhất trong lịch sử kháng chiến Lào chống Mỹ.

Jean Douve - một nhà nghiên cứu Pháp quen thuộc với chiến trường Lào - đã nêu lên những nhận xét chính xác, tế nhị:

"Quân đội chính quy không thể nào đơn độc chống lại được chiến tranh du kích và nổi dậy chính trị của dân chúng đối địch". Do không có được tin tình báo chính xác và cốt nhằm để che dấu sự thất bại nhục nhã, quân đội quốc gia (Lào) đã quy những thất bại này là do các đơn vị chính quy Bắc Việt Nam tấn công.

Sự thật, để thanh toán các đồn bốt N. L. H. X đã vận dụng đồng thời cả địch vận cá nhân và tập thể, cả bao vây bằng dân chúng đối địch cùng với một số biện pháp tối thiểu về quân sự.

Đã từ lâu, N. L. H. X thực hiện thành thạo và rất có hiệu quả chiến thuật này.

... Chỉ vài chục người đã quen chiến đấu lại được chỉ huy tốt là đủ để họ có thể "giải phóng cả một vùng rộng lớn" (4).

Điều cần nhấn mạnh ở đây là tinh thần quật khởi và nỗ lực tự cứu của quân và dân Lào trước tình hình Tổ quốc lâm nguy rất dũng cảm và kịp thời.

Những kinh nghiệm xương máu và quý báu về địch, về ta cũng như những thắng lợi to lớn của quân và dân Lào trong nổi dậy, đã được nhân dân Việt Nam đúc kết học tập và phát huy có hiệu quả trong năm 1959, tại chiến trường Nam Việt nam.

Từ cuối tháng 8/1959 đến 1/1960 phong trào "đồng khởi" thắng lợi đã

## **đưa cuộc kháng chiến của miền Nam Việt Nam thoát khỏi "tình thế hết sức nguy ngập":**

1. Thay cho việc tổ chức tổng tuyển cử toàn quốc vào ngày 20/7/1956 nhằm hòa bình thống nhất đất nước, chính phủ Diệm ở Sài Gòn đã hờ hào "Bắc tiến". Theo lệnh Mỹ, chúng đưa ra đạo luật (số) 10 năm 1959, đặt ngoài vòng pháp luật tất cả những ai còn ủng hộ hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954.

Cơ sở cách mạng ở miền Nam Việt Nam trải qua khủng bố dã man của Mỹ - Diệm bị tan vỡ đến 70% hoặc 80%. Có những huyện đồng bằng cơ sở mất trắng. Trước "tình thế hết sức nguy ngập", từ 1/1959 nhân dân Việt Nam nhất trí phải kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị.

Tháng 5-1959, đường bộ giao thông liên vận quốc tế trong kháng chiến chống Pháp được phục hồi. Lúc đầu con đường này còn ở phía đông Trường Sơn nhưng sau đó do địch phát hiện đánh phá ác liệt, được chuyển sang phía tây Trường Sơn trên đất Lào, từ phía Nam của đường chiến lược số 9 cho đến Đông Atôpô, giáp vùng ba biên giới. Đường chiến lược có hàng trăm nhánh ngang này được gọi là "Đường mòn Hồ Chí Minh".

Tháng 7/1959, "Đường mòn Hồ Chí Minh" trên biển được phục hồi.

2. Cuộc nổi dậy lớn đầu tiên của phong trào "Đồng khởi" nổ ra ngày 28/8/1959, ở Ba Trơ Trà bông, Tây Quảng Ngãi, bức rút 7 đồn địch, xóa bỏ chính quyền nguy 16 xã, phong trào lan ra ở Sơn Hà - Quảng Ngãi, Niah Thanh- Bình Định, Bắc Ái - Ninh Thuận thuộc miền rừng núi Trung Việt Nam.

Ngày 17/1/1960, cuộc nổi dậy tác động to lớn đến toàn miền Nam Việt Nam nổ ra tại Bến Tre bức rút 20 đồn ở Minh Tân, Mỏ cày, Thạch Phú,... xóa chính quyền nguy trên một vùng rộng lớn: Phong trào lan nhanh ra các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

Ngày 25 tháng 1/1960, sau khi lực lượng vũ trang diệt "Tua hai" thu 1000 súng các loại. 1/2 nhân dân tỉnh Tây Ninh đã được thoát khỏi "thế bị kìm kẹp gay gắt" của địch.

Phong trào "Đồng khởi" ở miền Nam Việt Nam cuối năm 1959 đầu năm 1960 là một bước phát triển nhảy vọt đã kịp thời chấm dứt những năm "tình hình dường như khó khăn đen tối nhất" trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của Việt nam<sup>(5)</sup>.

3. Điều cần xác định ở đây "Đường mòn Hồ Chí Minh" mà phần chủ yếu và quan trọng nhất nằm trên đất Lào, đã sớm phát huy tác dụng to lớn ngay trong những ngày đầu của phong trào "Đồng khởi" 1959-1960.

Đây là con đường giao thông quốc tế trước hết là do nhân dân Lào và Việt Nam đoàn kết hợp tác với nhau, giúp đỡ lẫn nhau cùng xây dựng, con đường chiến lược huyết mạch nối liền hậu phương chung, hậu phương lớn với các chiến trường khác nhau vào năm 1959 là chiến trường Lào, chiến trường Nam Việt Nam. Lúc này, cả hai chiến trường đang chống Mỹ và đều đang gặp những khó khăn, hiểm nghèo to lớn tưởng chừng không thể nào vượt qua được.

Con đường keo sơn gắn bó này là một trong rất nhiều "sự thật lịch sử" khác nhau gắn bó với sự ra đời của khái niệm chiến lược "quan hệ đặc biệt" mà Hồ Chí Minh và các nhà lãnh đạo cách mạng Lào đã hoàn toàn nhất trí về nội dung cũng như về khái niệm cần được sử dụng, khi nói đến quan hệ Việt - Lào, Lào - Việt, từ 1959 cho đến ngày nay.

Điều cần nhấn mạnh ở đây: Hồ Chí Minh là một nhà tổ chức chiến lược, tư tưởng

của Người đã biến thành hành động cách mạng của cả hai nước. "Nhân dân Lào cũng đã biết bao hy sinh, đóng góp phần mình vào việc tăng cường và củng cố mối quan hệ "đặc biệt", "nhân dân Lào vô cùng tự hào dọc theo Tây dải Trường sơn đã có con đường mang tên Bác, đã hiên ngang đứng vững trước hàng triệu tấn bom đạn của quân thù, cùng với con đường phía Đông Trường sơn góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng nước Lào và miền Nam Việt Nam" (6).

### Thay lời kết luận:

1. Thông qua việc tiếp cận xem xét một số điểm về khái niệm "quan hệ đặc biệt" chúng ta đã nhận thức được tính riêng của quan hệ Lào - Việt, Việt - Lào, xác định được bối cảnh lịch sử của hai nước đã dẫn đến sự ra đời của khái niệm "quan hệ đặc biệt". Trong bối cảnh chung đó, nhân dân hai nước Lào - Việt Nam đã biết nương tựa vào nhau, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, cùng vượt qua những thử thách vô cùng to lớn của cả hai nước, những thử thách nếu thiếu sự đoàn kết quốc tế mỗi nước sẽ có những tồn thất không thể lường trước được.

Nhưng đó cũng chỉ mới là một trong "nhiều bước gian nan", một trong "những lúc khó khăn thường không bao giờ quên được", một trong những thử thách "có ý nghĩa sống còn" đối với vận mệnh mỗi nước", mà hai nước đã cùng trải qua, cùng vượt qua trong lịch sử của mình.

Muốn tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh trong quan hệ Việt - Lào, Lào - Việt một cách có hệ thống, chúng ta có thể và cần phải tuân theo dòng lịch sử quan hệ Việt Lào, Lào Việt để tìm thấy, để xác định tính liên tục trong sự phát triển của vấn đề, từ thấp đến cao và trong quan hệ biện chứng, hai chiều tác động lẫn nhau giữa tư tưởng Hồ Chí Minh và quan hệ Lào - Việt, Việt - Lào (7).

2. Quả thực tư tưởng Hồ Chí Minh có tác động vô cùng to lớn đến quan hệ Việt - Lào, Lào - Việt, nhưng điều quan trọng hơn là chính Người đã cùng với nhân dân hai nước cùng làm nên "quan hệ đặc biệt" trong hiện thực lịch sử. Hồ Chí Minh trước hết là một nhà hoạt động cách mạng.

Vì vậy, trong việc tìm hiểu học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ Lào- Việt, Việt - Lào, phải đặt hiện tượng tư tưởng của Người trong quá trình hình thành, phát triển luôn gắn bó với hoạt động cách mạng, với thực tiễn đương thời của lịch sử quan hệ hai nước, trong từng bối cảnh lịch sử cụ thể, nhất là trong lúc tình thế hai nước cùng đòi hỏi phải có những chuyển biến đúng cảm, kịp thời, tương xứng với những thử thách to lớn của lịch sử.

Một phương hướng tìm hiểu như vậy là điều cần làm vì nó có những ý nghĩa thiết thực, đối với tình hình hiện tại trong quan hệ giữa hai nước.

### CHÚ THÍCH:

(1) Đảng nhân dân cách mạng Lào có tên là Đảng nhân dân Lào từ 1955 đến 1972, hoạt động bí mật từ 1955 đến 1975. Năm 1957, bộ phận hoạt động hợp pháp công khai trong thời gian thành lập chính phủ Liên hiệp lần thứ nhất, lấy tên là "Đảng Neo Lào Hắc Xạ".

(2) Cay Xôn Phôm Vi Hân: Tác phẩm chọn lọc , tập 1, Viêng chăn 1985, trang 24.

(3) Tạp chí Khoa học 1991, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Chuyên san Lịch sử - Ngữ văn - Hội thảo khoa học lần thứ nhất : "Quan hệ Việt Lào, Lào Việt: Đất nước - Con người", 2/12/1991, trang 46: "Đoạn đường huyết mạch từ Tây Lào đến Đông Lào" Bunma Bôlkhamxay

(4) Jean Deuve: Le royaume du Laos 1949-1965, Paris 1984 pp 129-130.

(5) Sử học tập 1, Hà nội 1977, tr 131-136: "Đồng khởi, bước nhảy vọt của cách mạng Miền Nam: 1959-1960" Lê Mậu Hãn.

(6) Cayxôn Phômvihân: "Kỷ niệm ngày sinh lần thứ 100 của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa lớn" 1890-1990. Báo Nhân dân số 13024.

(7) Tạp chí khoa học 1991, ĐHTH Hà nội. Chuyên san lịch sử - Ngữ văn Hội thảo khoa học lần thứ nhất: "Quan hệ Việt Lào- Lào Việt: Đất nước - con người" 2/12/1991; trang 7: "Tiền đề khách quan của lịch sử quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Lào, Lào Việt"; trang 4: "Nguyễn Ái Quốc, Người đã mở đầu lịch sử quan hệ đoàn kết đặc biệt" trang 17: "tìm hiểu những tư liệu đầu tiên Nguyễn Ái Quốc viết có quan hệ trực tiếp đến quan hệ Việt Lào, Lào Việt; và "muốn thực hành quan hệ đặc biệt không thể thiếu được". Tạp chí khoa học số 1992

Những bài nghiên cứu này thể hiện tính hệ thống đã nêu